

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự án: Mua sắm trang phục cho Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở năm 2026;
- Tên gói thầu: Mua sắm trang phục cho Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở năm 2026.
- Nguồn vốn: Kinh phí an ninh quốc phòng.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II/2026.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày.
- Địa điểm: Công an tỉnh Đắk Lắk (Số 58 Nguyễn Tất Thành, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk)

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu kỹ thuật chung

- Phần tuyên bố của nhà thầu về đáp ứng kỹ thuật phải đầy đủ (đối với từng hạng mục hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT, nhà thầu phải có đầy đủ nội dung tuyên bố đáp ứng đối với hàng hóa gồm: thông tin hãng sản xuất, model hàng hóa, xuất xứ,). **Ngoài ra, nhà thầu bắt buộc phải nộp kèm theo E-HSDT tệp tin (file) word hoặc excel tuyên bố đáp ứng kỹ thuật của nhà thầu với đầy đủ các nội dung theo yêu cầu để phục vụ cho công tác chấm thầu.**

- Hàng hóa do nhà thầu cung cấp phải cam kết đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật sau:

+ Mới 100% chưa qua sử dụng, còn nguyên đai nguyên kiện, được sản xuất từ năm 2025 trở lại đây.

+ Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu thì nhà thầu phải cam kết cung cấp bản gốc hoặc bản sao chứng thực Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) và bản gốc hoặc bản sao chứng thực Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa nhập khẩu đúng cấu hình, chủng loại và nguyên chiếc (C/Q) được cấp từ chính hãng (hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ. Đối với hàng hóa sản xuất trong nước thì phải cam kết cung cấp bản gốc hoặc bản sao chứng thực giấy chứng nhận chất lượng do nhà sản xuất xác nhận (hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) và đảm bảo đúng các

tiêu chuẩn theo xác nhận của nhà sản xuất.

- + Có nhãn mác, ký mã hiệu, thông số kỹ thuật rõ ràng.
- + Hàng hoá phải được bảo quản theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa

Nhà thầu phải chào thầu danh mục hàng hóa theo gói thầu đáp ứng các thông số kỹ thuật theo danh mục liệt kê dưới đây, trong trường hợp bất kỳ thông số kỹ thuật nào có chỉ dẫn liên quan đến nhãn hiệu hàng hóa hoặc ký hiệu/quy định riêng khác kèm theo thì chỉ mang tính chất tham khảo, nhà thầu có thể chào thầu các loại hàng hóa có tính năng kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn.

Nhà thầu phải có bảng so sánh chứng minh tính đáp ứng của các thông số kỹ thuật giữa hàng hóa chào thầu và yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT đầy đủ các nội dung sau:

- (1) Thông số kỹ thuật thiết bị, hàng hóa theo E-HSMT
- (2) Thông số kỹ thuật hàng hóa theo E-HSMT (model, ký mã hiệu, hãng sản xuất). Yêu cầu nhà thầu phải chào thông số kỹ thuật rõ ràng, cụ thể, có thông tin tương ứng trong tài liệu kỹ thuật đính kèm. Trường hợp nhà thầu không chào thông số kỹ thuật đầy đủ hoặc thông số kỹ thuật chào không rõ ràng, cụ thể thì sẽ bị đánh giá không đạt.

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn tối thiểu
1	Mũ mềm gắn huy hiệu	<ul style="list-style-type: none">- Mũ màu cỏ úa ánh nâu; mặt mũ làm bằng nhựa cứng, quả mũ gồm bốn mảnh, phong mũ có lót, trán mũ có ô dê để gắn huy hiệu; hai bên mang mũ mỗi bên có ba ô dê thoát khí; phía trong chân cầu may bằng vải giả da; phía sau mũ có dây điều chỉnh.- Vải may sử dụng vải Gabadin màu cỏ úa ánh nâu làm vải chính:<ul style="list-style-type: none">+ Tỷ lệ pha: Polyester 65% /Visco 35% (dung sai ± 2).+ Kiểu dệt: Chéo 2/1.+ Khối lượng 1 m² vải: 220 g/m² (dung sai -3% đến +5%).+ Mật độ sợi: Sợi dọc 285 sợi/10cm (dung sai -3% đến +5%); Sợi ngang 220 sợi/10cm (dung sai -3% đến +5%).+ Độ bền kéo đứt bằng vải: Theo chiều dọc 1.200 N (dung sai ≥ 1.200); Theo chiều ngang 800 N (dung sai ≥ 800).+ Độ bền màu giặt ở 60⁰C (C3): Thay đổi màu 4 cấp (dung sai ≥ 4); Dây màu 4 cấp (dung sai ≥ 4).+ Độ bền màu ánh sáng nhân tạo: 5 cấp (dung sai ≥ 5).+ Độ thay đổi kích thước sau khi giặt ở 60⁰C (“-”: Co và “+”: Giãn): Theo chiều dọc là -2,5% đến +2,5%; Theo chiều ngang là -1,5% đến +1,5%.- Huy hiệu bằng đồng vàng tám liền một khối, có kích thước cao 42 mm, rộng 52 mm; giữa huy hiệu là biểu tượng hình lá chắn; phía trên nền huy hiệu ở giữa có hình thanh kiếm và ngôi

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn tối thiểu
		<p>sao năm cánh màu vàng nổi trên nền đỏ; hai bên màu xanh có hình bông lúa nổi màu vàng; phía dưới nền huy hiệu là hình nửa bánh xe và hình cuốn thư màu vàng, trên nền cuốn thư có chữ “BẢO VỆ ANTT” màu đỏ; bao quanh hai bên biểu tượng có cảnh tùng kép màu vàng.</p> <p>- Mẫu: Theo Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.</p>
2	Mũ cứng gắn huy hiệu	<p>- Mũ màu cỏ úa ánh nâu, cứng cuốn vành; cốt mũ được sản xuất từ bột giấy hoặc bột gỗ, sử dụng vải may quần áo để may lợp bên ngoài; trong lòng mũ được sơn chống thấm; mũ gồm các bộ phận chính: cốt mũ (mép cuốn), vải lợp, quai, cầu và chòm mũ.</p> <p>- Vải may sử dụng vải Gabadin màu cỏ úa ánh nâu làm vải chính:</p> <p>+ Tỷ lệ pha: Polyester 65% /Visco 35% (dung sai ± 2).</p> <p>+ Kiểu dệt: Chéo 2/1.</p> <p>+ Khối lượng 1 m² vải: 220 g/m² (dung sai -3% đến +5%).</p> <p>+ Mật độ sợi: Sợi dọc 285 sợi/10cm (dung sai -3% đến +5%); Sợi ngang 220 sợi/10cm (dung sai -3% đến +5%).</p> <p>+ Độ bền kéo đứt bằng vải: Theo chiều dọc 1.200 N (dung sai ≥ 1.200); Theo chiều ngang 800 N (dung sai ≥ 800).</p> <p>+ Độ bền màu giặt ở 60⁰C (C3): Thay đổi màu 4 cấp (dung sai ≥ 4); Dây màu 4 cấp (dung sai ≥ 4).</p> <p>+ Độ bền màu ánh sáng nhân tạo: 5 cấp (dung sai ≥ 5).</p> <p>+ Độ thay đổi kích thước sau khi giặt ở 60⁰C (“-”: Co và “+”: Giãn): Theo chiều dọc là -2,5% đến +2,5%; Theo chiều ngang là -1,5% đến +1,5%.</p> <p>- Huy hiệu bằng đồng vàng tám liền một khối, có kích thước cao 42 mm, rộng 52 mm; giữa huy hiệu là biểu tượng hình lá chắn; phía trên nền huy hiệu ở giữa có hình thanh kiếm và ngôi sao năm cánh màu vàng nổi trên nền đỏ; hai bên màu xanh có hình bông lúa nổi màu vàng; phía dưới nền huy hiệu là hình nửa bánh xe và hình cuốn thư màu vàng, trên nền cuốn thư có chữ “BẢO VỆ ANTT” màu đỏ; bao quanh hai bên biểu tượng có cảnh tùng kép màu vàng.</p> <p>- Mẫu: Theo Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.</p>
3	Mũ bông gắn huy hiệu	<p>- Mũ màu cỏ úa ánh nâu, may kiểu ba múi, ba lớp, lớp ngoài may bằng vải chính, lớp bông may chần hình trám vào vải lót; lưỡi trai may lật lên phía trên tại hai góc được đính vào đường</p>

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn tối thiểu
		<p>may đính mũ, may che tai và gáy; dây buộc phía dưới cằm; giữa lưới trai tán ô dê để gắn huy hiệu; mỗi bên mang tai tán ba ô dê để thoát khí.</p> <p>- Vải may sử dụng vải Gabadin màu cỏ úa ánh nâu làm vải chính:</p> <p>+ Tỷ lệ pha: Polyester 65% /Visco 35% (dung sai ± 2).</p> <p>+ Kiểu dệt: Chéo 2/1.</p> <p>+ Khối lượng 1 m² vải: 220 g/m² (dung sai -3% đến +5%).</p> <p>+ Mật độ sợi: Sợi dọc 285 sợi/10cm (dung sai -3% đến +5%); Sợi ngang 220 sợi/10cm (dung sai -3% đến +5%).</p> <p>+ Độ bền kéo đứt bằng vải: Theo chiều dọc 1.200 N (dung sai ≥ 1.200); Theo chiều ngang 800 N (dung sai ≥ 800).</p> <p>+ Độ bền màu giặt ở 60⁰C (C3): Thay đổi màu 4 cấp (dung sai ≥ 4); Dây màu 4 cấp (dung sai ≥ 4).</p> <p>+ Độ bền màu ánh sáng nhân tạo: 5 cấp (dung sai ≥ 5).</p> <p>+ Độ thay đổi kích thước sau khi giặt ở 60⁰C (“-”: Co và “+”: Giãn): Theo chiều dọc là -2,5% đến +2,5%; Theo chiều ngang là -1,5% đến +1,5%.</p> <p>- Huy hiệu bằng đồng vàng tám liền một khối, có kích thước cao 42 mm, rộng 52 mm; giữa huy hiệu là biểu tượng hình lá chắn; phía trên nền huy hiệu ở giữa có hình thanh kiếm và ngôi sao năm cánh màu vàng nổi trên nền đỏ; hai bên màu xanh có hình bông lúa nổi màu vàng; phía dưới nền huy hiệu là hình nửa bánh xe và hình cuốn thư màu vàng, trên nền cuốn thư có chữ “BẢO VỆ ANTT” màu đỏ; bao quanh hai bên biểu tượng có cảnh tùng kếp màu vàng.</p> <p>- Mẫu: Theo Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.</p>
4	Mũ bảo hiểm	<p>- Mũ màu cỏ úa; vành mũ ngang tai, có kính che mặt; logo “BVANTT” cách điệu ở mặt mũ và sau gáy màu vàng, có phản quang; trong lòng mũ đệm xốp màu trắng, lót trong bằng vải nỉ màu đen, đỉnh đầu có lưới thoát khí; giữa quai mũ có đệm cằm, đầu dây quai gắn khóa.</p> <p>- Tiêu chuẩn: Đáp ứng với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy QCVN 2:2021/BKHCN được ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BKHCN ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.</p> <p>- Mẫu: Theo Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.</p>

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn tối thiểu
5	Quần áo xuân hè (có phù hiệu tay áo)	<p>QUẦN ÁO XUÂN HÈ NAM (CÓ PHÙ HIỆU TAY ÁO)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quần áo màu cỏ úa ánh nâu. Áo kiểu bludông, cổ đứng; thân trước may hai túi ngực ốp ngoài, nắp túi sồi nhọn cài cúc; nẹp áo có một hàng cúc tám chiếc bằng nhựa cùng màu áo; may bật vai, cuối bật vai thêu hai bông lúa chéo cuống màu vàng, trong lòng hai bông lúa thêu ngôi sao vàng năm cánh; thân sau may chắp cầu vai, mỗi bên xếp một ly. - Áo ngắn tay, cửa tay may lật ra ngoài. Đai áo thân trước và thân sau mỗi bên xếp một ly, mỗi bên sườn đính hai cúc nhựa. Phù hiệu lực lượng gắn trên cánh tay trái áo. - Quần kiểu cạp rời, hai túi sườn chéo; thân trước mỗi bên xếp hai ly lật về phía dọc quần; cửa quần may khóa kéo; cạp quần may sáu địa; thân sau mỗi bên may một chiết, bỏ hai túi viền. - Vải may sử dụng vải Gabadin màu cỏ úa ánh nâu làm vải chính: <ul style="list-style-type: none"> + Tỷ lệ pha: Polyester 65% /Visco 35% (dung sai ± 2). + Kiểu dệt: Chéo 2/1. + Khối lượng 1 m² vải: 220 g/m² (dung sai -3% đến +5%). + Mật độ sợi: Sợi dọc 285 sợi/10cm (dung sai -3% đến +5%); Sợi ngang 220 sợi/10cm (dung sai -3% đến +5%). + Độ bền kéo đứt bằng vải: Theo chiều dọc 1.200 N (dung sai ≥ 1.200); Theo chiều ngang 800 N (dung sai ≥ 800). + Độ bền màu giặt ở 60⁰C (C3): Thay đổi màu 4 cấp (dung sai ≥ 4); Dây màu 4 cấp (dung sai ≥ 4). + Độ bền màu ánh sáng nhân tạo: 5 cấp (dung sai ≥ 5). + Độ thay đổi kích thước sau khi giặt ở 60⁰C (“-”: Co và “+”: Giãn): Theo chiều dọc là -2,5% đến +2,5%; Theo chiều ngang là -1,5% đến +1,5%. - Phù hiệu có hình lá chắn cao 90 mm, rộng 75 mm; phía trên nền phù hiệu có hàng chữ “BẢO VỆ AN NINH TRẬT TỰ”; phía dưới nền phù hiệu có hình hai bông lúa xếp chéo cuống; nền phù hiệu màu xanh lục; chữ, đường viền phù hiệu và bông lúa màu vàng. - Mẫu: Theo Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở. <p>Hoặc: QUẦN ÁO XUÂN HÈ NỮ (CÓ PHÙ HIỆU TAY ÁO)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quần áo màu cỏ úa ánh nâu. Áo may kiểu sơ mi, chiết ly, cổ bẻ; thân trước may hai túi dưới ốp ngoài, miệng túi chéo; nẹp áo có một hàng cúc năm chiếc bằng nhựa cùng màu áo; may bật vai, cuối bật vai thêu hai bông lúa chéo cuống màu vàng, trong lòng hai bông lúa thêu ngôi sao vàng năm cánh; thân sau may chắp sống lưng.

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn tối thiểu
		<ul style="list-style-type: none"> - Áo ngắn tay may kiểu bán mang, cửa tay may lật ra ngoài. Phù hiệu lực lượng gắn trên cánh tay trái áo. - Quần kiểu cạp rời, hai túi sườn chéo; thân trước mỗi bên xếp hai ly lật về phía dọc quần; cửa quần may khoá kéo; thân sau mỗi bên may một chiết; cạp quần may sáu đĩa. - Vải may sử dụng vải Gabadin màu cỏ úa ánh nâu làm vải chính: <ul style="list-style-type: none"> + Tỷ lệ pha: Polyester 65% /Visco 35% (dung sai ± 2). + Kiểu dệt: Chéo 2/1. + Khối lượng 1 m² vải: 220 g/m² (dung sai -3% đến +5%). + Mật độ sợi: Sợi dọc 285 sợi/10cm (dung sai -3% đến +5%); Sợi ngang 220 sợi/10cm (dung sai -3% đến +5%). + Độ bền kéo đứt bằng vải: Theo chiều dọc 1.200 N (dung sai ≥ 1.200); Theo chiều ngang 800 N (dung sai ≥ 800). + Độ bền màu giặt ở 60⁰C (C3): Thay đổi màu 4 cấp (dung sai ≥ 4); Dây màu 4 cấp (dung sai ≥ 4). + Độ bền màu ánh sáng nhân tạo: 5 cấp (dung sai ≥ 5). + Độ thay đổi kích thước sau khi giặt ở 60⁰C (“-”: Co và “+”: Giãn): Theo chiều dọc là -2,5% đến +2,5%; Theo chiều ngang là -1,5% đến +1,5%. - Phù hiệu có hình lá chắn cao 90 mm, rộng 75 mm; phía trên nền phù hiệu có hàng chữ “BẢO VỆ AN NINH TRẬT TỰ”; phía dưới nền phù hiệu có hình hai bông lúa xếp chéo cuống; nền phù hiệu màu xanh lục; chữ, đường viền phù hiệu và bông lúa màu vàng. - Mẫu: Theo Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.
6	Áo xuân hè dài tay (có phù hiệu tay áo)	<p>ÁO XUÂN HÈ DÀI TAY NAM (CÓ PHÙ HIỆU TAY ÁO)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áo màu cỏ úa ánh nâu. Áo kiểu bludông, cổ đứng; thân trước may hai túi ngực ốp ngoài, nắp túi sồi nhọn cài cúc; nẹp áo có một hàng cúc tám chiếc bằng nhựa cùng màu áo; may bật vai, cuối bật vai thêu hai bông lúa chéo cuống màu vàng, trong lòng hai bông lúa thêu ngôi sao vàng năm cánh; thân sau may chắp cầu vai, mỗi bên xếp một ly. Áo dài tay may măng séc cài cúc nhựa. Đai áo thân trước và thân sau mỗi bên xếp một ly, mỗi bên sườn đính hai cúc nhựa. Phù hiệu lực lượng gắn trên cánh tay trái áo. - Vải may sử dụng vải Gabadin màu cỏ úa ánh nâu làm vải chính: <ul style="list-style-type: none"> + Tỷ lệ pha: Polyester 65% /Visco 35% (dung sai ± 2). + Kiểu dệt: Chéo 2/1. + Khối lượng 1 m² vải: 220 g/m² (dung sai -3% đến +5%).

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn tối thiểu
		<p>+ Mật độ sợi: Sợi dọc 285 sợi/10cm (dung sai -3% đến +5%); Sợi ngang 220 sợi/10cm (dung sai -3% đến +5%).</p> <p>+ Độ bền kéo đứt bằng vải: Theo chiều dọc 1.200 N (dung sai ≥ 1.200); Theo chiều ngang 800 N (dung sai ≥ 800).</p> <p>+ Độ bền màu giặt ở 60⁰C (C3): Thay đổi màu 4 cấp (dung sai ≥ 4); Dây màu 4 cấp (dung sai ≥ 4).</p> <p>+ Độ bền màu ánh sáng nhân tạo: 5 cấp (dung sai ≥ 5).</p> <p>+ Độ thay đổi kích thước sau khi giặt ở 60⁰C (“-”: Co và “+”: Giãn): Theo chiều dọc là -2,5% đến +2,5%; Theo chiều ngang là -1,5% đến +1,5%.</p> <p>- Phù hiệu có hình lá chắn cao 90 mm, rộng 75 mm; phía trên nền phù hiệu có hàng chữ “BẢO VỆ AN NINH TRẬT TỰ”; phía dưới nền phù hiệu có hình hai bông lúa xếp chéo cuống; nền phù hiệu màu xanh lục; chữ, đường viền phù hiệu và bông lúa màu vàng.</p> <p>- Mẫu: Theo Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.</p> <p>Hoặc: ÁO XUÂN HÈ DÀI TAY NỮ (CÓ PHÙ HIỆU TAY ÁO)</p> <p>- Áo màu cỏ úa ánh nâu. Áo may kiểu sơ mi, chiết ly, cổ bẻ; thân trước may hai túi dưới ộp ngoài, miệng túi chéo; nẹp áo có một hàng cúc năm chiếc bằng nhựa cùng màu áo; may bật vai, cuối bật vai thêu hai bông lúa chéo cuống màu vàng, trong lòng hai bông lúa thêu ngôi sao vàng năm cánh; thân sau may chắp sống lưng. Áo dài tay may măng séc cài cúc nhựa. Phù hiệu lực lượng gắn trên cánh tay trái áo.</p> <p>- Vải may sử dụng vải Gabadin màu cỏ úa ánh nâu làm vải chính:</p> <p>+ Tỷ lệ pha: Polyester 65% /Visco 35% (dung sai ± 2).</p> <p>+ Kiểu dệt: Chéo 2/1.</p> <p>+ Khối lượng 1 m² vải: 220 g/m² (dung sai -3% đến +5%).</p> <p>+ Mật độ sợi: Sợi dọc 285 sợi/10cm (dung sai -3% đến +5%); Sợi ngang 220 sợi/10cm (dung sai -3% đến +5%).</p> <p>+ Độ bền kéo đứt bằng vải: Theo chiều dọc 1.200 N (dung sai ≥ 1.200); Theo chiều ngang 800 N (dung sai ≥ 800).</p> <p>+ Độ bền màu giặt ở 60⁰C (C3): Thay đổi màu 4 cấp (dung sai ≥ 4); Dây màu 4 cấp (dung sai ≥ 4).</p> <p>+ Độ bền màu ánh sáng nhân tạo: 5 cấp (dung sai ≥ 5).</p> <p>+ Độ thay đổi kích thước sau khi giặt ở 60⁰C (“-”: Co và “+”: Giãn): Theo chiều dọc là -2,5% đến +2,5%; Theo chiều ngang là -1,5% đến +1,5%.</p> <p>- Phù hiệu có hình lá chắn cao 90 mm, rộng 75 mm; phía trên nền phù hiệu có hàng chữ “BẢO VỆ AN NINH TRẬT TỰ”;</p>

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn tối thiểu
		<p>phía dưới nền phù hiệu có hình hai bông lúa xếp chéo cuống; nền phù hiệu màu xanh lục; chữ, đường viền phù hiệu và bông lúa màu vàng.</p> <p>- Mẫu: Theo Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.</p>
7	Quần áo thu đông (có phù hiệu tay áo)	<p>QUẦN ÁO THU ĐÔNG NAM (CÓ PHÙ HIỆU TAY ÁO)</p> <p>- Quần áo màu cỏ úa ánh nâu. Áo kiểu veston, cổ bẻ ve; thân trước may bốn túi ốp ngoài, có nắp; nẹp áo có một hàng cúc bốn chiếc bằng nhựa cùng màu áo; may bật vai, cuối bật vai thêu hai bông lúa chéo cuống màu vàng, trong lòng hai bông lúa thêu ngôi sao vàng năm cánh; thân sau may chắp sống lưng, xẻ sống; tay kiểu hai mang, bác tay may lật ra ngoài; thân trước bên trong có lót; phía trong trên ngực mỗi bên bố một túi; phù hiệu lực lượng gắn trên cánh tay trái áo.</p> <p>- Quần tương tự quần xuân hè nam.</p> <p>- Vải may sử dụng vải Gabadin màu cỏ úa ánh nâu làm vải chính:</p> <p>+ Tỷ lệ pha: Polyester 65% /Visco 35% (dung sai ± 2).</p> <p>+ Kiểu dệt: Chéo 2/1.</p> <p>+ Khối lượng 1 m² vải: 220 g/m² (dung sai -3% đến +5%).</p> <p>+ Mật độ sợi: Sợi dọc 285 sợi/10cm (dung sai -3% đến +5%); Sợi ngang 220 sợi/10cm (dung sai -3% đến +5%).</p> <p>+ Độ bền kéo đứt bằng vải: Theo chiều dọc 1.200 N (dung sai ≥ 1.200); Theo chiều ngang 800 N (dung sai ≥ 800).</p> <p>+ Độ bền màu giặt ở 60⁰C (C3): Thay đổi màu 4 cấp (dung sai ≥ 4); Dây màu 4 cấp (dung sai ≥ 4).</p> <p>+ Độ bền màu ánh sáng nhân tạo: 5 cấp (dung sai ≥ 5).</p> <p>+ Độ thay đổi kích thước sau khi giặt ở 60⁰C (“-”: Co và “+”: Giãn): Theo chiều dọc là -2,5% đến +2,5%; Theo chiều ngang là -1,5% đến +1,5%.</p> <p>- Phù hiệu có hình lá chắn cao 90 mm, rộng 75 mm; phía trên nền phù hiệu có hàng chữ “BẢO VỆ AN NINH TRẬT TỰ”; phía dưới nền phù hiệu có hình hai bông lúa xếp chéo cuống; nền phù hiệu màu xanh lục; chữ, đường viền phù hiệu và bông lúa màu vàng.</p> <p>- Mẫu: Theo Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.</p> <p>Hoặc: QUẦN ÁO THU ĐÔNG NỮ (CÓ PHÙ HIỆU TAY ÁO)</p> <p>- Quần áo màu cỏ úa ánh nâu. Áo kiểu veston, cổ bẻ ve; thân trước may hai túi dưới ốp ngoài, có nắp; nẹp áo có một hàng</p>

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn tối thiểu
		<p>cúc bốn chiếc bằng nhựa cùng màu áo; may bật vai, cuối bật vai thêu hai bông lúa chéo cuống màu vàng, trong lòng hai bông lúa thêu ngôi sao vàng năm cánh; thân sau may chắp sống lưng, xẻ sống; tay kiêu hai mang, bác tay may lật ra ngoài; thân trước bên trong có lót; phù hiệu lực lượng gắn trên cánh tay trái áo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quần tương tự như quần xuân hè nữ. - Vải may sử dụng vải Gabadin màu cỏ úa ánh nâu làm vải chính: <ul style="list-style-type: none"> + Tỷ lệ pha: Polyester 65% /Visco 35% (dung sai ± 2). + Kiểu dệt: Chéo 2/1. + Khối lượng 1 m² vải: 220 g/m² (dung sai -3% đến +5%). + Mật độ sợi: Sợi dọc 285 sợi/10cm (dung sai -3% đến +5%); Sợi ngang 220 sợi/10cm (dung sai -3% đến +5%). + Độ bền kéo đứt bằng vải: Theo chiều dọc 1.200 N (dung sai ≥ 1.200); Theo chiều ngang 800 N (dung sai ≥ 800). + Độ bền màu giặt ở 60⁰C (C3): Thay đổi màu 4 cấp (dung sai ≥ 4); Dây màu 4 cấp (dung sai ≥ 4). + Độ bền màu ánh sáng nhân tạo: 5 cấp (dung sai ≥ 5). + Độ thay đổi kích thước sau khi giặt ở 60⁰C (“-”: Co và “+”: Giãn): Theo chiều dọc là -2,5% đến +2,5%; Theo chiều ngang là -1,5% đến +1,5%. - Phù hiệu có hình lá chắn cao 90 mm, rộng 75 mm; phía trên nền phù hiệu có hàng chữ “BẢO VỆ AN NINH TRẬT TỰ”; phía dưới nền phù hiệu có hình hai bông lúa xếp chéo cuống; nền phù hiệu màu xanh lục; chữ, đường viền phù hiệu và bông lúa màu vàng. - Mẫu: Theo Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.
8	Áo ấm (có phù hiệu tay áo)	<p>ÁO ẤM NAM (CÓ PHÙ HIỆU TAY ÁO)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áo màu cỏ úa ánh nâu, gồm năm lớp, cổ bẻ, không ve, thắt đai lưng; lớp lót chần bông được gắn với vỏ ngoài bằng khoá kéo; thân trước may hai túi ngực ốp ngoài, nắp túi sồi nhọn cài cúc nhựa cùng màu áo, phía dưới eo bỏ hai túi coi chéo; nẹp áo có một hàng cúc năm chiếc bằng nhựa cùng màu áo; may bật vai, cuối bật vai thêu hai bông lúa chéo cuống màu vàng, trong lòng hai bông lúa thêu ngôi sao vàng năm cánh; thân sau may cúp cầu vai; tay kiêu hai mang, may cá tay; tay áo lót có đính cúc cài với áo, may chun cửa tay; phù hiệu lực lượng gắn trên cánh tay trái áo. - Vải may sử dụng vải Gabadin màu cỏ úa ánh nâu làm vải chính:

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn tối thiểu
		<p>+ Tỷ lệ pha: Polyester 65% /Visco 35% (dung sai ± 2). + Kiểu dệt: Chéo 2/1. + Khối lượng 1 m² vải: 220 g/m² (dung sai -3% đến +5%). + Mật độ sợi: Sợi dọc 285 sợi/10cm (dung sai -3% đến +5%); Sợi ngang 220 sợi/10cm (dung sai -3% đến +5%). + Độ bền kéo đứt bằng vải: Theo chiều dọc 1.200 N (dung sai ≥ 1.200); Theo chiều ngang 800 N (dung sai ≥ 800). + Độ bền màu giặt ở 60⁰C (C3): Thay đổi màu 4 cấp (dung sai ≥ 4); Dây màu 4 cấp (dung sai ≥ 4). + Độ bền màu ánh sáng nhân tạo: 5 cấp (dung sai ≥ 5). + Độ thay đổi kích thước sau khi giặt ở 60⁰C (“-”: Co và “+”: Giãn): Theo chiều dọc là -2,5% đến +2,5%; Theo chiều ngang là -1,5% đến +1,5%.</p> <p>- Phù hiệu có hình lá chắn cao 90 mm, rộng 75 mm; phía trên nền phù hiệu có hàng chữ “BẢO VỆ AN NINH TRẬT TỰ”; phía dưới nền phù hiệu có hình hai bông lúa xếp chéo cuống; nền phù hiệu màu xanh lục; chữ, đường viền phù hiệu và bông lúa màu vàng.</p> <p>- Mẫu: Theo Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.</p> <p>Hoặc: ÁO ÁM NỮ (CÓ PHÙ HIỆU TAY ÁO)</p> <p>- Áo màu cỏ úa ánh nâu, gồm năm lớp, cổ bẻ, không ve, thắt đai lưng; lớp lót chần bông được gắn với vỏ ngoài bằng khóa kéo; thân trước may cúp ngực, phía dưới eo bỏ hai túi coi chéo; nẹp áo một hàng cúc năm chiếc bằng nhựa cùng màu áo; may bật vai, cuống bật vai thêu hai bông lúa chéo cuống màu vàng, trong lòng hai bông lúa thêu ngôi sao vàng năm cánh; thân sau may cúp cầu vai; tay kiểu hai mang, may cá tay; tay áo lót có đính cúc cài với áo, may chun cửa tay; phù hiệu lực lượng gắn trên cánh tay trái áo.</p> <p>- Vải may sử dụng vải Gabadin màu cỏ úa ánh nâu làm vải chính:</p> <p>+ Tỷ lệ pha: Polyester 65% /Visco 35% (dung sai ± 2). + Kiểu dệt: Chéo 2/1. + Khối lượng 1 m² vải: 220 g/m² (dung sai -3% đến +5%). + Mật độ sợi: Sợi dọc 285 sợi/10cm (dung sai -3% đến +5%); Sợi ngang 220 sợi/10cm (dung sai -3% đến +5%). + Độ bền kéo đứt bằng vải: Theo chiều dọc 1.200 N (dung sai ≥ 1.200); Theo chiều ngang 800 N (dung sai ≥ 800). + Độ bền màu giặt ở 60⁰C (C3): Thay đổi màu 4 cấp (dung sai ≥ 4); Dây màu 4 cấp (dung sai ≥ 4). + Độ bền màu ánh sáng nhân tạo: 5 cấp (dung sai ≥ 5).</p>

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn tối thiểu
		<p>+ Độ thay đổi kích thước sau khi giặt ở 60⁰C (“-”: Co và “+”: Giãn): Theo chiều dọc là -2,5% đến +2,5%; Theo chiều ngang là -1,5% đến +1,5%.</p> <p>- Phù hiệu có hình lá chắn cao 90 mm, rộng 75 mm; phía trên nền phù hiệu có hàng chữ “BẢO VỆ AN NINH TRẬT TỰ”; phía dưới nền phù hiệu có hình hai bông lúa xếp chéo cuống; nền phù hiệu màu xanh lục; chữ, đường viền phù hiệu và bông lúa màu vàng.</p> <p>- Mẫu: Theo Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.</p>
9	Áo sơ mi	<p>ÁO SƠ MI NAM</p> <p>- Áo màu cỏ úa ánh vàng, kiểu sơ mi, cổ đứng; thân trước bên trái may một túi ốp; nẹp may gập vào trong, cài sáu cúc nhựa cùng màu áo (năm cúc nẹp và một cúc chân cổ); thân sau may cầu vai rời, xếp hai ly; tay dài có măng séc cài cúc, cửa tay xếp bốn ly (mỗi bên xếp hai ly) lật về phía thếp tay, thếp tay có cài cúc; gấu áo thẳng.</p> <p>- Vải may áo sơ mi sử dụng vải Pôpolin màu cỏ úa ánh vàng: + Tỷ lệ pha: Polyester 65% /Visco 35% (dung sai ± 2). + Kiểu dệt: Vân điểm. + Khối lượng 1 m² vải: 160 g/m² (dung sai -3% đến +5%). + Mật độ sợi: Sợi dọc 290 sợi/10cm (dung sai -3% đến +5%); Sợi ngang 240 sợi/10cm (dung sai -3% đến +5%). + Độ bền kéo đứt bằng vải: Theo chiều dọc 900 N (dung sai ≥ 900); Theo chiều ngang 650 N (dung sai ≥ 650). + Độ bền màu giặt ở 60⁰C (C3): Thay đổi màu 4 cấp (dung sai ≥ 4); Dây màu 4 cấp (dung sai ≥ 4). + Độ bền màu ánh sáng nhân tạo: 5 cấp (dung sai ≥ 5). + Độ thay đổi kích thước sau khi giặt ở 60⁰C (“-”: Co và “+”: Giãn): Theo chiều dọc là -2,5% đến +2,5%; Theo chiều ngang là -1,5% đến +1,5%.</p> <p>- Mẫu: Theo Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.</p> <p>Hoặc: ÁO SƠ MI NỮ</p> <p>- Áo màu cỏ úa ánh vàng, kiểu sơ mi, cổ đứng, nẹp may gập vào trong, thân trước mỗi bên may một chiết eo, một chiết sườn; nẹp áo có hàng cúc nhựa sáu chiếc cùng màu áo (năm cúc nẹp và một cúc chân cổ); thân sau may chiết hai ly; tay dài có măng séc cài cúc, cửa tay xếp hai ly (mỗi bên xếp một ly) lật về phía viền cửa tay; gấu áo thẳng.</p> <p>- Vải may áo sơ mi sử dụng vải Pôpolin màu cỏ úa ánh vàng:</p>

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn tối thiểu
		<p>+ Tỷ lệ pha: Polyester 65% /Visco 35% (dung sai ± 2).</p> <p>+ Kiểu dệt: Vân điểm.</p> <p>+ Khối lượng 1 m² vải: 160 g/m² (dung sai -3% đến +5%).</p> <p>+ Mật độ sợi: Sợi dọc 290 sợi/10cm (dung sai -3% đến +5%); Sợi ngang 240 sợi/10cm (dung sai -3% đến +5%).</p> <p>+ Độ bền kéo đứt bằng vải: Theo chiều dọc 900 N (dung sai ≥ 900); Theo chiều ngang 650 N (dung sai ≥ 650).</p> <p>+ Độ bền màu giặt ở 60⁰C (C3): Thay đổi màu 4 cấp (dung sai ≥ 4); Dây màu 4 cấp (dung sai ≥ 4).</p> <p>+ Độ bền màu ánh sáng nhân tạo: 5 cấp (dung sai ≥ 5).</p> <p>+ Độ thay đổi kích thước sau khi giặt ở 60⁰C (“-”: Co và “+”: Giãn): Theo chiều dọc là -2,5% đến +2,5%; Theo chiều ngang là -1,5% đến +1,5%.</p> <p>- Mẫu: Theo Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.</p>
10	Ca ra vát	<p>- Màu cỏ úa ánh nâu, thân ca ra vát hình mái chèo, củ ấu có cốt nhựa định hình, sử dụng khóa kéo có chốt hãm.</p> <p>- Vải may sử dụng vải Gabadin màu cỏ úa ánh nâu làm vải chính:</p> <p>+ Tỷ lệ pha: Polyester 65% /Visco 35% (dung sai ± 2).</p> <p>+ Kiểu dệt: Chéo 2/1.</p> <p>+ Khối lượng 1 m² vải: 220 g/m² (dung sai -3% đến +5%).</p> <p>+ Mật độ sợi: Sợi dọc 285 sợi/10cm (dung sai -3% đến +5%); Sợi ngang 220 sợi/10cm (dung sai -3% đến +5%).</p> <p>+ Độ bền kéo đứt bằng vải: Theo chiều dọc 1.200 N (dung sai ≥ 1.200); Theo chiều ngang 800 N (dung sai ≥ 800).</p> <p>+ Độ bền màu giặt ở 60⁰C (C3): Thay đổi màu 4 cấp (dung sai ≥ 4); Dây màu 4 cấp (dung sai ≥ 4).</p> <p>+ Độ bền màu ánh sáng nhân tạo: 5 cấp (dung sai ≥ 5).</p> <p>+ Độ thay đổi kích thước sau khi giặt ở 60⁰C (“-”: Co và “+”: Giãn): Theo chiều dọc là -2,5% đến +2,5%; Theo chiều ngang là -1,5% đến +1,5%.</p> <p>- Mẫu: Theo Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.</p>
11	Dây lưng	<p>Dây màu nâu, bằng da bò; mặt khóa màu vàng; cuối dây bo tròn; mặt trong cuối dây có rãnh hãm khóa, có dây giữ đai đĩa phía đầu dây; thân khóa bằng hợp kim đúc liền khối gắn với dây bằng khóa chốt, mặt khóa đúc nổi chữ “ANTT” cách điệu nằm trong hình ô-van.</p> <p>Thông số kỹ thuật (Tham khảo và vận dụng tiêu chuẩn kỹ thuật của dây lưng trong CAND):</p>

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn tối thiểu
		<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc phải đồng đều, không phai màu, mặt ngoài, mặt trong phải nắn, không xù xì, rạn nứt, dây không được nhão nát, nắp khóa chắc chắn, cạnh dây và cuối dây được vê tròn, nhẵn. - Đầu khóa dây lưng + Độ bền bám lớp mạ bằng phương pháp nung: Lớp mạ không bị bong, tróc rộp. + Phun mù muối trung tính: Điểm gi trên bề mặt mẫu $\leq 5\%$ sau 360 giờ phun mù muối trung tính. - Dây lưng: + Độ ẩm: $\leq 16\%$. + Độ bền kéo đứt: $\geq 10 \text{ N/mm}^2$. + Độ giãn dài khi kéo đứt: $\leq 60\%$. + Độ bền mài ma sát: Khô ≥ 4 cấp; Ướt ≥ 4 cấp. + Bán rộng: 31 – 32 mm. - Mẫu: Theo Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.
12	Giày da	<p>GIÀY DA NAM</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giày da chất liệu da bò, màu đen, ngắn cổ, có bốn cặp lỗ ô dê buộc dây cố định; mũ giày kiểu vân ngang; đế giày bằng cao su đúc định hình; mặt đế có hoa văn. Thông số kỹ thuật (Tham khảo và vận dụng tiêu chuẩn kỹ thuật của giày sỹ quan CAND): - Da mũ giày và Da lót: + Độ ẩm: Da mũ giày $\leq 18\%$; Da lót $\leq 18\%$. + Độ dày: Da mũ giày 1,4 – 1,8 mm; Da lót 0,7 – 1,2 mm + Độ bền kéo đứt: Da mũ giày $\geq 16 \text{ N/mm}^2$; Da lót $\geq 8 \text{ N/mm}^2$ + Độ giãn dài khi kéo đứt: Da mũ giày $\leq 60\%$; Da lót $\leq 50\%$ + Độ bền xé rách: Da mũ giày $\geq 25 \text{ N/mm}$; Da lót $\geq 12 \text{ N/mm}$ + Hàm lượng chất hòa tan trong Ete etyl: Da mũ giày 3 – 8%. + Hàm lượng Cr_2O_3: Da mũ giày $\leq 6\%$. + Độ bền kéo đứt sợi chỉ may mũ giày: $\geq 20 \text{ N}$. + Độ bền kéo đứt sợi chỉ khâu hút giày: $\geq 200 \text{ N}$. - Đế giày: + Độ bền kéo đứt: Nguyên thủy: $\geq 1.400 \text{ N/cm}^2$; Sau lão hóa 72h ở 70°C: $\geq 1.100 \text{ N/cm}^2$. + Độ giãn dài khi đứt: Nguyên thủy: $\geq 360\%$; Sau lão hóa 72h ở 70°C: $\geq 280\%$. + Độ biến hình sau khi kéo đứt: $\leq 20\%$. + Khối lượng riêng: $\leq 1,3 \text{ g/cm}^3$. + Lượng mài mòn Acron: $\leq 1,2 \text{ cm}^3/1,61 \text{ km}$. + Độ cứng: Nguyên thủy: $65 \pm 5 \text{ Shore A}$; Sau lão hóa 72h ở 70°C: $70 \pm 5 \text{ Shore A}$.

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn tối thiểu
		<p>- Mẫu: Theo Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.</p> <p>Hoặc: GIÀY DA NỮ</p> <p>- Giày da chất liệu da bò, màu đen, ngắn cổ, có bốn cặp lỗ ô dê buộc dây cố định; hai bên mang trong, ngoài có chun co giãn; mũ giày kiểu oxford, lác liền không vân ngang; đế giày bằng chất liệu TPR (Thermoplastic Rubber), đúc liền gót và đế, lỗ gót dùng nhựa ABS; mặt đế có hoa văn.</p> <p>Thông số kỹ thuật (Tham khảo và vận dụng tiêu chuẩn kỹ thuật của giày sỹ quan CAND):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Da mũ giày và Da lót: <ul style="list-style-type: none"> + Độ ẩm: Da mũ giày ≤ 18 %; Da lót ≤ 18 %. + Độ dày: Da mũ giày 1,4 – 1,8 mm; Da lót 0,7 – 1,2 mm + Độ bền kéo đứt: Da mũ giày ≥ 16 N/mm²; Da lót ≥ 8 N/mm² + Độ giãn dài khi kéo đứt: Da mũ giày ≤ 60 %; Da lót ≤ 50 % + Độ bền xé rách: Da mũ giày ≥ 25 N/mm; Da lót ≥ 12 N/mm + Hàm lượng chất hòa tan trong Ete etyl: Da mũ giày 3 – 8%. + Hàm lượng Cr₂O₃: Da mũ giày ≤ 6%. + Độ bền kéo đứt sợi chỉ may mũ giày: ≥ 20 N. - Đế giày: <ul style="list-style-type: none"> + Độ bền kéo đứt: ≥ 320 N/cm². + Độ giãn dài khi đứt: ≥ 220 %. + Khối lượng riêng: ≤ 1,3 g/cm³. + Lượng mài mòn Acron: ≤ 1,2 cm³/1,61 km. + Độ cứng: 65±5 Shore A. <p>- Mẫu: Theo Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.</p>
13	Dép nhựa	<p>- Dép màu nâu ánh đỏ sẫm; dép bằng nhựa, có ba quai ngang, hở mũi, bít gót, có quai cài; quai dép được đúc liền với mặt đế; mặt đế được tạo hoa văn chống trơn trượt.</p> <p>- Mẫu: Theo Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.</p>
14	Bít tất	<p>- Bít tất màu cỏ úa ánh nâu; cổ chun dệt Rip 1:1, dài ống và mu bàn chân dệt Rip 2:1, gan bàn chân và gót mũi dệt kiểu single.</p> <p>- Mẫu: Theo Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.</p>
15	Quần áo mưa	<p>- Màu cỏ úa.</p> <p>- Áo kiểu Jacket, cổ bẻ không chân, có khóa kéo, bên ngoài may nẹp che khóa có một hàng cúc bấm sáu chiếc bằng đồng. Thân sau cầu vai rời, bên trong có lớp vải lưới may liền thân</p>

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn tối thiểu
		<p>sau để thoát khí, chân cầu vai và ngực phải áo gắn biển phản quang có hàng chữ “BVANTT” màu đỏ trên nền vàng nhạt. Tay áo kiểu một mang, cổ tay may chun. Mũ rời gắn với áo bằng cúc bấm. Quần kiểu bà ba, cạp chun. Các đường may chắp của áo và quần có dán băng keo bên trong chống thấm nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vải may quần áo mưa sử dụng vải Vinilon tráng nhựa PVC màu cỏ úa. + Độ dày: 0,17 mm (dung sai $\pm 0,01$). + Độ bền kéo đứt: <ul style="list-style-type: none"> • Nguyên thủy: Theo chiều dọc 700 N (dung sai ≥ 700); Theo chiều ngang 370 N (dung sai ≥ 370); • Sau lão hóa 70⁰C x 72h: Theo chiều dọc 690 N (dung sai ≥ 690); Theo chiều ngang 360 N (dung sai ≥ 360). + Kháng thủy áp suất thấp: <ul style="list-style-type: none"> • Nguyên thủy (500mm H₂O x 1h): Không thấm; • Sau lão hóa 70⁰C x 72h (500mm H₂O x 1h): Không thấm. + Khối lượng 1 m² vải: 165 g/m² (dung sai -3% đến +5%). + Độ bền màu giặt ở 60⁰C (C3): Thay đổi màu 4 cấp (dung sai ≥ 4); Dây màu 4 cấp (dung sai ≥ 4). + Độ bền màu ma sát: Khô 4 cấp (dung sai ≥ 4); Ướt 3 cấp (dung sai ≥ 3). - Mẫu: Theo Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.

- (Lưu ý): Đối với các loại trang phục phân chia đồ nam và nữ: Sau khi có kết quả trúng thầu, Chủ đầu tư với Nhà thầu tiến hành ký thỏa thuận kết hợp đồng, tại thời điểm đó hai bên sẽ thống nhất số lượng trang phục (nam và nữ) theo quân số thực tế, nhưng đảm bảo số lượng của trang phục nam và số lượng của trang phục nam nữ bằng tổng số lượng của từng loại trang phục như trên.

- Đối với hàng may đo, phải đáp ứng tất cả các yêu cầu theo chỉ tiêu được nêu (số liệu may đo, nhà thầu phải trực tiếp đi lấy số đo ngay sau khi được thông báo trúng thầu).

- Nhà thầu phải đảm bảo giá dự thầu đã đầy đủ các loại thuế theo luật định, bao gồm: Giá hàng hóa, chi phí bốc xếp, vận chuyển, bảo hiểm, bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và các chi phí khác để thực hiện gói thầu...

1.3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu phải có kết quả thử nghiệm thành phần vải đối vải may mũ, quần, áo; Caravat; dây lưng; giày da; quần áo mưa; tem kiểm định chất lượng đối với mũ bảo hiểm. Kết quả thử nghiệm do các đơn vị có chức năng theo quy định thực hiện. Thời gian thử nghiệm trong vòng 06 tháng tính đến ngày có thời điểm đóng thầu (Tất cả các tài liệu chứng minh: là bản gốc hoặc bản sao có chứng thực).

- Nhà thầu phải có cam kết sẵn sàng cung cấp hàng mẫu để kiểm tra về kỹ thuật của hàng hóa trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu để Chủ đầu tư xem xét đánh giá mẫu hàng hóa nếu có yêu cầu. Nếu phải xem xét đánh giá hàng mẫu trong trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư sẽ thuê đơn vị kiểm định độc lập kiểm tra đánh giá hàng mẫu và mẫu nguyên phụ liệu dùng cho nhà sản xuất do Nhà thầu cung cấp theo yêu cầu kỹ thuật quy định tại E-HSMT và tiêu chuẩn kỹ thuật của ngành; các chi phí thực hiện do nhà thầu chi trả và không ảnh hưởng tới giá trị gói thầu.

- Nếu được yêu cầu cung cấp hàng mẫu để đánh giá trong thời gian nêu trên mà nhà thầu không cung cấp hàng mẫu hoặc có nộp hàng mẫu nhưng không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật thì E-HSMT của nhà thầu sẽ bị loại. Sau khi có kết quả lựa chọn nhà thầu. Trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày có thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà thầu không trúng thầu phải liên hệ Chủ đầu tư để nhận lại hàng mẫu. Sau thời gian trên Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm đến việc hoàn trả hàng mẫu cho nhà thầu.

- Trường hợp tất cả các sản phẩm mẫu đáp ứng yêu cầu E-HSMT thì sẽ được giữ lại và dùng làm căn cứ để kiểm tra hàng hóa nhà thầu cung cấp trong quá trình thực hiện hợp đồng (hàng mẫu sẽ được hoàn trả lại hoặc khấu trừ vào số lượng bàn giao hàng hóa theo yêu cầu của nhà thầu).

- Đối với giải pháp cung ứng, vận chuyển hàng hóa: Nhà thầu phải thuyết minh đầy đủ, chi tiết lộ trình cung ứng, vận chuyển hàng hóa từ nhà sản xuất đến địa điểm cung cấp theo yêu cầu E-HSMT. Có thuyết minh về việc huy động thiết bị phù hợp với giải pháp cung ứng, vận chuyển do nhà thầu đề xuất (nhà thầu phải huy động số lượng thiết bị tối thiểu phù hợp với giải pháp kỹ thuật, biểu tiến độ cung cấp hàng hóa do nhà thầu đề xuất).

- Chủ đầu tư sẽ không chịu bất kỳ chi phí phát sinh nào trong việc cung cấp hàng mẫu của nhà thầu.

- Địa điểm giao hàng: Tại 02 trụ sở Công an tỉnh Đắk Lắk (Công an tỉnh Đắk Lắk cũ, Công an tỉnh Phú Yên cũ)

- Địa điểm lấy số đo: Công an tỉnh và Công an các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Mục 2. Bản vẽ: Không có.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Chủ đầu tư sẽ trực tiếp kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa với sự chứng kiến của nhà thầu.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa cung cấp cho gói thầu bất kỳ thời điểm nào và sẽ thông báo cho nhà thầu trước 02 ngày trước khi kiểm tra. Phương pháp kiểm tra/ thử nghiệm: mang hàng hóa bất kỳ để đi kiểm tra tại (bên thứ ba) cơ quan/đơn vị có thẩm quyền để kiểm tra chỉ tiêu chất lượng của hàng hóa (Chi phí kiểm tra/ thử nghiệm

do nhà thầu chịu).

- Chủ đầu tư có quyền tiến hành các kiểm tra bổ sung. Nếu có kết quả không đúng theo E-HSDT thì chi phí kiểm tra bổ sung nhà thầu phải chịu, cũng như mọi chi phí sửa chữa cho tới khi hoàn chỉnh.

- Trường hợp khi Nhà thầu bàn giao hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối, nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật, đồng thời nhà thầu bị xử phạt vi phạm hợp đồng (nếu có), Chủ đầu tư sẽ công khai kết quả thực hiện hợp đồng của Nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.